

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02/8/2021

“*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thế Phương và bà Lê Thị Xuân Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXX-ST ngày 28/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2021/QĐST-DS ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Diệu H** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 3, khu Q, phường Đ, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Hiện ở: Tổ 6, khu 2, phường Q, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh **Phạm Văn M** – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 3, khu Q, phường Đ, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/4/2021 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Diệu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn M đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2014 tại UBND phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng, khi đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn, hai vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, xích mích, bạo lực gia đình. Quá trình mâu thuẫn hai bên gia đình có tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm kể từ tháng 2 năm 2020 đến nay.



Thời gian sống ly thân anh chị sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị đưa con về nhà mẹ đẻ tại phường Quang Hanh, TP.Cẩm Phả sống. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh M không còn, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, chị và anh M không thể đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là: Phạm Linh C - sinh ngày 12/4/2015. Chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau đó chị H có đơn đề nghị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con nữa vì cho rằng anh M không có công ăn việc làm ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh Phạm Văn M mặc dù có đến Tòa án làm việc nhưng không viết bản tự khai.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn M ngày 15 ngày 6 năm 2021, anh M đã thể hiện quan điểm như sau:

- Về tình cảm: Vợ chồng anh đã sống ly thân nhau hơn một năm nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Anh có quan điểm giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh M xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên sau khi lập biên bản lấy lời khai xong, anh công nhận toàn bộ lời khai trên là đúng nhưng không ký vào biên bản và tự ý bỏ về.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi anh M và chị H đã từng chung sống thì bà Nguyễn Thị Phương H - Khu Trưởng khu Q, phường Đ cho biết: Năm 2014 vợ chồng anh M, chị H có đăng kết hôn, đăng ký nhân khẩu tại tổ 3, khu Q, phường Đ, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đến đầu năm 2019 thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 02 năm 2020 đến nay, được biết quá trình mâu thuẫn anh M đã tìm đến trường Trung học cơ sở Đ, nơi chị H công tác chửi bới, đe dọa chị H. Anh chị có một con chung là cháu Phạm Linh C - sinh ngày 12/4/2015. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh M tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quan điểm của tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh cùng ngày 09/6/2021, Tòa án tiến hành làm việc với bà Phạm Thị N là hàng xóm gần sát nhà anh M cho biết: Chị Nguyễn Diệu H sinh năm 1993 và anh Phạm Văn M sinh năm 1987 chung sống tại tổ 3, khu Q, phường Đ. Anh chị có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có sinh một con gái, vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn gia đình không thì chúng tôi không được biết, chỉ thấy khoảng hơn một năm nay chị H không thấy có mặt tại địa phương, chị H đi đâu thì tôi cũng không biết. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh M, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:



- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đó tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Diệu H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 16/7/2021 anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh M cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại đơn xin ly hôn và tại các bản tự khai tại Tòa án, chị H khẳng định tình cảm giữa chị và anh M thực sự không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau và không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn đã xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn, hai vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, xích mích, bạo lực gia đình. Quá trình mâu thuẫn hai bên gia đình có tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm kể từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Thời gian sống ly thân anh chị sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị đưa con chuyển về ở tại nhà mẹ đẻ tại phường Quang Hanh, TP.Cẩm Phả sinh sống. Nay thấy rằng tình trạng vợ chồng chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị H và anh M có 01 con chung là: Phạm Linh C - sinh ngày 12/4/2015, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Quá trình giải quyết vụ án, anh M đến Tòa án làm việc nhưng không viết bản tự khai, không ký vào biên bản ghi lời khai và không cung cấp cho Tòa án căn cứ chứng minh thu nhập của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt nên không thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai của anh M, anh M cũng đồng ý để chị H được nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.



Hội đồng xét xử xét thấy, chị H có công ăn việc làm, đang làm giáo viên tại trường Trung học cơ sở Đ, thành phố Hạ Long, có thu nhập ổn định với mức lương 5.000.000đồng/tháng. Gia đình ngoại có nhà đất, có ý kiến sẽ hỗ trợ mẹ con chị H đến khi chị H ổn định cuộc sống, nên giao con cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, nguyện vọng nuôi con của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4] *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung*: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Diệu H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Diệu H được ly hôn với anh Phạm Văn M.

2/ Về con chung: Giao con chung Phạm Linh C- sinh ngày 12/4/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, nhưng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Diệu H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003564, ngày 06/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Định**